

ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN THI MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Biên soạn và tổng hợp: Nguyễn Minh Quốc – Khoa QLDD & BDS – Đại học Nông Lâm TP.HCM

Câu 1. Các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng theo:

- a. Quy định của văn bản có giá trị pháp lý cao hơn,
- b. Quy định của văn bản ban hành sau,
- c. Cả a và b đúng.
- d. Cả a và b sai.

Câu 2. Điền vào các chỗ trống: “Chủ thể của quan hệ pháp luật là **CÁC BÊN** tham gia quan hệ pháp luật nhằm thỏa mãn **QUYỀN LỢI** của mình trên cơ sở **CHẤP THUẬN** thực hiện những **NGHĨA VỤ** do pháp luật quy định”.

Câu 3. Nội dung của văn bản áp dụng pháp luật nêu ra:

- a. Các quy tắc xử sự chung và được áp dụng đối với mọi chủ thể.
- b. Quy tắc xử sự cụ thể và được áp dụng nhiều lần đối với mọi chủ thể.
- c. Xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cụ thể đối với chủ thể đã được xác định.
- d. Cả a,b và c đúng.

Câu 4. Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của:

- a. Thủ tướng Chính phủ.
- b. Tổng kiểm toán Nhà nước.
- c. Ủy ban Nhân dân.
- d. Cả a,b và c đều đúng.

Câu 5. Để phân biệt ngành luật với các đạo luật, nhận định nào sau đây là đúng:

- a. Ngành luật phải có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh.
- b. Đạo luật phải có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh.
- c. Cả a và b đúng.
- d. Cả a và b sai.

Câu 6. Điền vào các chỗ trống: “Năng lực hành vi là **KHẢ NĂNG** của chủ thể pháp luật được Nhà nước **THỪA NHẬN** bằng **CHÍNH** các hành vi của mình tham gia vào các quan hệ pháp luật và **THỰC HIỆN** các quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý một cách độc lập”.

Câu 7. Hoạt động áp dụng chỉ được tiến hành khi không có quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh vụ việc đó và không có cả quy phạm pháp luật điều chỉnh vụ việc tương tự với vụ việc được xem xét.

- a. Tương tự quy phạm pháp luật,
- b. Tương tự pháp luật,
- c. Pháp luật tương tự,
- d. Cả a và b đúng.

Câu 8. Năng lực hành vi của pháp nhân được thực hiện bởi

- a. Các thành viên tham gia thành lập pháp nhân,
- b. Đại diện theo pháp luật của pháp nhân,
- c. Đại diện theo ủy quyền của pháp nhân,
- d. Cả b và c đều đúng.

Câu 9. Một thực khách đến quán ăn dùng bữa đã dựng xe trước cửa quán ăn. Vị khách này đã chủ quan không lấy thẻ giữ xe cũng như chất vấn chủ quán về trách nhiệm trông coi xe. Xe bị kẻ trộm lấy mất và người chủ quán thoái thác trách nhiệm. Trong trường hợp này, người chủ quán:

- a. Có lỗi cố ý gián tiếp,
c. Có lỗi vô ý do quá tự tin,
- b. Có lỗi vô ý do cầu thả,
d. Không có lỗi.

Câu 10. Điền vào các chỗ trống: “Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực **BẮT BUỘC CHUNG** được sử dụng **NHIỀU LẦN** trong cuộc sống, những quy tắc xử sự này chỉ ra **QUYỀN** và **NGHĨA VỤ** của các bên tham gia quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh”.

Câu 11. Thời điểm xuất hiện năng lực pháp luật của cá nhân được Nhà nước công nhận là:

- a. Khi đủ 6 tuổi,
c. Khi đủ 16 tuổi,
- b. Khi đủ 14 tuổi,
d. Cả a,b và c sai.

Câu 12. “Văn bản áp dụng pháp luật có tính, áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức cụ thể trong những trường hợp xác định”.

- a. bắt buộc, một lần,
c. cá biệt, một lần,
- b. bắt buộc, nhiều lần,
d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 13. Lợi ích vật chất hoặc tinh thần mà chủ thể pháp luật mong muốn thỏa mãn khi tham gia vào một quan hệ pháp luật gọi là

- a. Đối tượng của quan hệ pháp luật, b. Khách thể của quan hệ pháp luật,
c. Mục đích của quan hệ pháp luật, d. Nội dung của quan hệ pháp luật.

Câu 14. Quy phạm pháp luật xác định rõ trách nhiệm pháp lý của các chủ thể khi:

- a. Vi phạm nghĩa vụ pháp lý.
- b. Ngăn cản sự thực hiện quyền chủ thể.
- c. Cả a và b đúng.
- d. Cả a và b sai.

Câu 15. Điền vào các chỗ trống: “Pháp chế XHCN là PHƯƠNG TIỆN cần thiết để BẢO VỆ và mở rộng dân chủ, PHÁT HUY quyền làm chủ của nhân dân”.

Câu 16. Bác sĩ A mổ cho bệnh nhân và để quên dao mổ trong bụng bệnh nhân dẫn đến bệnh nhân chết. Trong trường hợp này, Bác sĩ A có lỗi gì?

- Trả lời: Lỗi VÔ Ý DO CÂU THẢ

Câu 17. Sự biến là sự kiên pháp lý

- a. không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của con người,
b. được pháp luật quy định,
c. phụ thuộc vào ý chí chủ quan của con người,
d. Cả a và b đúng.

Câu 18. Nhà nước giành quyền tác động vào quan hệ pháp luật bằng sự cưỡng chế trong những trường hợp nào:

- Nhà nước thấy không cần thiết cho tiếp tục duy trì quan hệ ấy,
- Khi có hành vi vi phạm pháp luật,
- Một bên trốn tránh trách nhiệm về những hậu quả đã gây ra cho đối tác,
- Cả a, b và c đúng.

Câu 19. Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị bệnh này. **Hãy xác định đây là biện pháp chế tài gì?**

- Trả lời: Biện pháp chế tài HÀNH CHÍNH

Câu 20. Điền vào các chỗ trống: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước mà ở đó quyền lực nhà nước là THỐNG NHẤT, có sự PHÂN CÔNG, PHỐI HỢP giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”.

Câu 21. Nội dung của trách nhiệm pháp lý thể hiện:

a. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia,

b. Việc chủ thể vi phạm pháp luật có nghĩa vụ gánh chịu hậu quả bất lợi.

c. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý,

d. Căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý.

Câu 22. “Việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mọi hình thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý”. Nội dung vừa nêu là bộ phận nào của quy phạm pháp luật?

a. giả định,

b. quy định,

c. quy định và chế tài,

d. giả định và quy định.

Câu 23. Điền vào các chỗ trống: “Năng lực pháp luật là toàn bộ những KHẢ NĂNG của chủ thể pháp luật ĐƯỢC HƯỞNG các quyền và phải GÁNH VÁC các nghĩa vụ mà Nhà nước qui định cho các chủ thể pháp luật TRƯỚC KHI tham gia vào quan hệ pháp luật. Năng lực pháp luật là TOÀN BỘ những QUYỀN và NGHĨA VỤ PHÁP LÝ mà chủ thể pháp luật CÓ THỂ CÓ ĐƯỢC theo quy định của pháp luật”.

Câu 24. Nhà Ông A kinh doanh hoa cảnh, để phòng ngừa trộm lấy cắp những cây quý sắp đem bán tết, ông đã câu dây điện trần xung quanh hàng rào và đóng cầu dao điện từ giữa đêm đến sáng. B đi dự tiệc về khuya, trong người đã có hơi men nên ngã vào hàng rào nhà ông A và bị điện giật chết. Trong trường hợp này, ông A có lỗi gì?

- Trả lời: Lỗi CÓ Ý GIÁN TIẾP

Câu 25. Trong yêu cầu cơ bản của Pháp chế Xã hội chủ nghĩa, để đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật trong phạm vi cả nước thì cần phải:

a. Tôn trọng tính tối cao và địa vị tối cao của Hiến pháp và pháp luật,

b. Đảm bảo tính thống nhất của pháp chế trong phạm vi cả nước,

c. Cả a và b đúng.

d. Cả a và b sai.

Câu 26. Điền vào các chỗ trống: “Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do các cơ quan nhà nước ban hành hoặc phối hợp ban hành theo THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, HÌNH THỨC, THỦ TỤC được quy định trong pháp luật”.

Câu 27. Yếu tố nào sau đây thuộc mặt khách quan của vi phạm pháp luật?

a. Lỗi có ý trực tiếp,

b. Hậu quả gây ra thiệt hại,

c. Mục đích vi phạm,

d. Động cơ, thủ đoạn vi phạm.

Câu 28. Một trong những đảm bảo đối với Pháp chế xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa là cơ sở của tất cả những đảm bảo khác đối với pháp chế, đó là:

a. Đảm bảo chính trị,

b. Đảm bảo kinh tế,

c. Đảm bảo tư tưởng,

d. Đảm bảo pháp lý.

Câu 29. Điền vào các chỗ trống: “Nội dung của quan hệ pháp luật được cấu thành bởi các QUYỀN CHỦ THỂ và các NGHĨA VỤ PHÁP LÝ của các chủ thể mà việc thực hiện được đảm bảo vào bảo vệ bằng sự CUỖNG CHẾ của nhà nước”.

Câu 30. Một trong những biểu hiện của Lỗi vô ý do quá tự tin của chủ thể là

- a. mong muốn hậu quả đó xảy ra,
- b. tin tưởng hậu quả đó không xảy ra,
- c. cần phải thấy trước hậu quả đó,
- d. để mặc cho hậu quả đó xảy ra.

Câu 31. Văn bản nào dưới đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật?

a. Quyết định của Tổng kiểm toán Nhà nước.

b. Quyết định của Bộ trưởng.

c. Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

d. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Câu 32. Vì phóng nhanh, giành đường, vượt ẩu, người lái xe gây ra tai nạn giao thông làm chết người. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với người lái xe nói trên là các loại trách nhiệm pháp lý gì?

- Trả lời: Trách nhiệm HÌNH SỰ, DÂN SỰ

Câu 33. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động là

- a. Quyền uy, mệnh lệnh,
- b. Quyền uy, thỏa thuận,
- c. Thỏa thuận, mệnh lệnh,
- d. Tất cả a,b và c sai.

Câu 34. Điền vào các chỗ trống: “Lỗi là trạng thái, phản ánh thái độcủa chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật đối với hành vi của mình tại thời điểm thực hiện hành vi đó và đối với do hành vi trái pháp luật đó gây ra”.

Câu 35. Điều kiện để làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt một quan hệ pháp luật:

- a. khi có quan hệ pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội tương ứng.
- b. khi xuất hiện chủ thể pháp luật trong trường hợp cụ thể.
- c. khi xảy ra sự kiện pháp lý có liên quan.
- d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 36. Cơ cấu hợp thành quy phạm pháp luật thường có các bộ phận:

- a. giả định, quy định.
- b. quy định, chế tài.
- c. quy định, giả định và chế tài.
- d. giả định, chế tài.

Câu 41. Đây là tiêu chuẩn hàng đầu của một giả định?

- a. Tính cố định,
- b. Tính xác định,
- c. Tính chế tài,
- d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 42. Điền vào các chỗ trống: “Quy định là phần nêu ra các quy tắc (cách thức)XỬ SỰ, buộc mọi người phải TUÂN THEO khi ở vào hoàn cảnh, tình huống, điều kiện đã nêu trong phần giả định của quy phạm pháp luật”.

Câu 45. Điền vào các chỗ trống: “Chế tài là phần nêu lên NHỮNG BIỆN PHÁP. tác động mà nhà nước dự kiến sẽ ÁP DỤNG đối với chủ thể nào KHÔNG THỰC HIỆN đúng mệnh lệnh của nhà nước đã nêu ở phần quy định của quy phạm pháp luật”.

Câu 50. Năng lực chủ thể bao gồm hai yếu tố là năng lực pháp luật và

- a. năng lực hành vi.
- b. năng lực sinh tồn.
- c. Cả a và b đúng.
- d. Cả a và b sai.

Câu 51. Điền vào các chỗ trống: “Năng lực pháp luật của chủ thể là những khả năng của chủ thể pháp luật được HƯỞNG các quyền và phải gánh vác các NGHĨA VỤ mà nhà nước quy định cho các chủ thể pháp luật trước khi tham gia vào các quan hệ pháp luật”.

Câu 52. “Một chủ thể pháp luật muốn trở thành chủ thể quan hệ pháp luật thì phải có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi”. Đúng hay Sai?

a. Đúng

b. Sai.

Câu 53. “Năng lực chủ thể của công dân xuất hiện từ lúc được sinh ra”. Đúng hay Sai?

a. Đúng

b. Sai.

Câu 54. “Tổng thể những quyền tự do và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật tạo thành

a. Quy chế pháp lý của công dân.

b. Địa vị pháp lý của công dân trong xã hội.

c. Cả a và b sai.

d. Cả a và b đúng.

Câu 55. Điền vào các chỗ trống: “Chủ thể của quan hệ pháp luật là các bên tham gia QUAN HỆ PHÁP LUẬT nhằm thỏa mãn QUYỀN LỢI của mình trên cơ sở CHẤP THUẬN thực hiện những nghĩa vụ do pháp luật quy định”.

Câu 56. “Muốn trở thành chủ thể quan hệ pháp luật trước hết phải là chủ thể pháp luật”. Nhận định này Đúng hay Sai?

a. Đúng

b. Sai.

Câu 60. Điền vào các chỗ trống: “Khách thể của quan hệ pháp luật là những LỢI ÍCH VẬT CHẤT, chính trị, tinh thần mà các công dân, tổ chức mong muốn đạt được nhằm THỎA MÃN những nhu cầu của mình khi THAM GIA vào các quan hệ pháp luật và thực hiện quyền chủ thể, nghĩa vụ pháp lý”.

Câu 61. Điền vào các chỗ trống: “Khách thể của sự điều chỉnh pháp luật là những QUAN HỆ XÃ HỘI mà pháp luật HƯỞNG TỚI, tác động tới”.

Câu 62. Những quyền mà chủ thể được hưởng và những nghĩa vụ mà chủ thể phải gánh vác gọi là

a. Đối tượng của quan hệ pháp luật,

b. Khách thể của quan hệ pháp luật,

c. Mục đích của quan hệ pháp luật,

d. Nội dung của quan hệ pháp luật.

Câu 63. Điền vào các chỗ trống: “QUYỀN CHỦ THỂ là khả năng xử sự của các cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ đó được quy phạm pháp luật quy định trước và được Nhà nước bảo vệ bằng sự cưỡng chế”.

Câu 65. Điền vào các chỗ trống: “Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể là cách xử sự BẮT BUỘC được quy phạm pháp luật XÁC ĐỊNH trước mà chủ thể phải TIẾN HÀNH nhằm đáp ứng quyền của các chủ thể khác”.

Câu 68. Điền vào các chỗ trống: “Sự kiện pháp lý là những ĐIỀU KIỆN, HOÀN CẢNH, tình huống, sự kiện, hành vi cụ thể xảy ra trong thực tiễn của đời sống xã hội, thường được ghi nhận trong phần GIÁ ĐỊNH của quy phạm pháp luật, mà sự XUẤT HIỆN hay MẤT ĐI của nó gắn liền với việc hình thành, THAY ĐỔI hoặc chấm dứt các quan hệ pháp luật”.

Câu 69. Căn cứ vào yếu tố dấu hiệu ý chí của chủ thể, sự kiện pháp lý được chia ra thành:

a. sự kiện pháp lý đơn giản và sự kiện pháp lý phức tạp.

b. sự biến và hành vi.

c. Cả a và b đúng.

d. Cả a và b sai.

Câu 70. Điền vào các chỗ trống: “Sự biến là những sự kiện pháp lý xuất hiện KHÔNG PHỤ THUỘC vào Ý CHÍ CHỦ QUAN của chủ thể, nhưng trong những trường hợp nhất định, sự HIỆN DIỆN của chúng đem đến cho chủ thể pháp luật những HẬU QUẢ pháp lý nhất định”.

Câu 71. Hành vi là loại sự kiện pháp lý xuất hiện

- a. phụ thuộc vào ý chí của chủ thể
- b. không phụ thuộc vào ý chí của chủ thể
- c. được pháp luật quy định
- d. Cả a, b và c đều sai.

Câu 72. “Hành vi hợp pháp là những phù hợp với trật tự pháp luật, mà sự xuất hiện của chúng dẫn đến sự hình thành, thay đổi hay ở chủ thể những quyền và nghĩa vụ pháp lý nhất định”.

- a. sự kiện pháp lý/ chấm dứt.
- b. sự biến/ chấm dứt.
- c. hành vi/điều chỉnh.
- d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 73. Điền vào các chỗ trống: “Quan hệ pháp luật là HÌNH THỨC pháp lý của các quan hệ xã hội xuất hiện dưới TÁC ĐỘNG điều chỉnh của quy phạm pháp luật và SỰ KIẾN PHÁP LÝ”.

Câu 74. Điền vào các chỗ trống: “Tuân thủ pháp luật là hình thức THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, đòi hỏi các chủ thể pháp luật phải KIỂM CHẾ để không thực hiện những hành vi hoặc không tiến hành những hoạt động mà pháp luật NGĂN CẤM”.

Câu 78. Áp dụng pháp luật được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a. Khi xảy ra tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên.
- b. Khi quan hệ pháp luật thay đổi hoặc chấm dứt.
- c. Trong một số quan hệ pháp luật mà nhà nước thấy cần thiết phải tham gia để kiểm tra, giám sát hoạt động của các bên.

d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 79. Đặc điểm của áp dụng pháp luật là

- a. hoạt động mang tính tổ chức, thể hiện quyền lực nhà nước
- b. tiến hành theo ý chí đơn phương của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- c. hoạt động có tính sáng tạo

d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 81. Văn bản áp dụng pháp luật có đặc điểm là

- a. là một yếu tố của sự kiện pháp lý phức tạp.
- b. được bảo đảm thực hiện bằng sự cưỡng chế của nhà nước.
- c. có tính chất cá biệt, áp dụng một lần đối với các cá nhân, tổ chức cụ thể.

d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 82. Điền vào các chỗ trống: “Áp dụng pháp luật tương tự là BIỆN PHÁP mang tính TẠM THỜI nhằm khắc phục những LỖ HỔNG của pháp luật. Áp dụng pháp luật tương tự được chia làm 2 loại: ÁP DỤNG TƯƠNG TỰ QPPL VÀ ÁP DỤNG TƯƠNG TỰ PHÁP LUẬT”.

Câu 83. Sự giải quyết một vụ việc pháp lý cụ thể trên cơ sở quy phạm pháp luật không phải được tính cho từng trường hợp này mà cho một trường hợp tương tự do chưa có quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh, được gọi là

- a. áp dụng pháp luật tương tự
- b. áp dụng tương tự pháp luật
- c. áp dụng tương tự quy phạm pháp luật
- d. Cả a, b và c đều sai.

Câu 84. Điền vào các chỗ trống: “Hành vi hợp pháp là những hành vi của con người TUÂN THỦ đúng với những quy định của pháp luật; hoặc là SỰ KIỂM CHẾ không hành động VI PHẠM những quy định của pháp luật, tạo HẬU QUẢ pháp lý mang tính tích cực, có ích cho xã hội và hợp quy luật xã hội”.

Câu 85. “Hành vi vi phạm pháp luật là sự kiện pháp lý”. Nhận định này Đúng hay Sai?

a. Đúng

b. Sai.

Câu 86. Hành vi vi phạm pháp luật luôn luôn là hành vi của con người, được thể hiện bằng hoặc không hành động thông qua hành vi có ý thức hoặc không có ý thức của con người.

a. xác định/ hành động

b. pháp lý/ hành động

c. Cả a và b đều đúng

d. Cả a và b đều sai

Câu 87. Trường hợp người thực hiện hành vi trái pháp luật đã nhìn thấy trước tính nguy hại cho xã hội của hành vi và thấy được hậu quả của hành vi, nhưng mong muốn thực hiện hành vi và đạt được hậu quả của hành vi; gọi là

a. Lỗi cố ý gián tiếp

b. Lỗi vô ý do quá tự tin

c. Lỗi cố ý trực tiếp

d. Lỗi vô ý do cầu thả

Câu 88. Trường hợp chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng mình có thể khắc phục được hậu quả đó; gọi là

a. Lỗi cố ý gián tiếp

b. Lỗi vô ý do quá tự tin

c. Lỗi cố ý trực tiếp

d. Lỗi vô ý do cầu thả

Câu 89. Lý do thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gọi là

a. Mục đích

b. Động cơ

c. Lỗi cố ý

d. Lỗi vô ý

Câu 90. Chủ thể của vi phạm hình sự là

a. các cá nhân cụ thể

b. pháp nhân thương mại

c. Cả a và b sai.

d. Cả a và b đúng.

Câu 91. Chủ thể của vi phạm hành chính là

a. các cá nhân, tổ chức

b. pháp nhân thương mại

c. Cả a và b sai.

d. Cả a và b đúng.

Câu 94. Việc áp dụng những biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong chế tài của các quy phạm pháp luật đối với chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật gọi là

a. Áp dụng pháp luật

b. Thi hành pháp luật

c. Truy cứu trách nhiệm pháp luật

d. Truy cứu trách nhiệm pháp lý

Câu 95. Ở nước ta, việc thực hiện trách nhiệm pháp lý được tiến hành trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản sau:

a. Chỉ truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi

b. Truy cứu với hành vi trái pháp luật khi hành vi đó có lỗi

c. Nguyên tắc pháp chế, công bằng, công khai, nhanh chóng.

d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 96. Trách nhiệm hình sự chỉ áp dụng đối với các chủ thể là cá nhân và khi họ

a. tổ chức/ phạm tội

b. pháp nhân thương mại/ phạm tội

c. Cả a và b sai.

d. Cả a và b đúng.

Câu 97. Yếu tố nào sau đây **không** thuộc mặt chủ quan của vi phạm pháp luật?

a. Lỗi có ý trực tiếp

b. Động cơ, mục đích

c. Hậu quả gây ra thiệt hại

c. Lỗi vô ý do quá tự tin

Câu 98. Một trong những biểu hiện của Lỗi vô ý do cầu thả của chủ thể là

a. mong muốn hậu quả đó xảy ra,

b. tin tưởng hậu quả đó không xảy ra,

c. không thấy trước hậu quả nguy hại,

d. để mặc cho hậu quả đó xảy ra.

Câu 99. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính là

a. những quan hệ xã hội phát sinh giữa các cơ quan nhà nước với nhau và giữa cơ quan nhà nước với công dân trong nước

b. quan hệ tài sản và quyền sở hữu, quan hệ nhân thân phi tài sản,...

c. quan hệ phân phối dưới hình thức giá trị phát sinh

d. quan hệ xã hội liên quan đến việc sở hữu, quản lý sử dụng đất,...

Câu 100. Đối tượng điều chỉnh của luật hình sự là

a. những quan hệ xã hội phát sinh giữa các cơ quan nhà nước với nhau và giữa cơ quan nhà nước với công dân trong nước

b. quan hệ tài sản và quyền sở hữu, quan hệ nhân thân phi tài sản,...

c. quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội

d. quan hệ xã hội liên quan đến việc sở hữu, quản lý sử dụng đất,...

Câu 101. Đối tượng điều chỉnh của luật hôn nhân và gia đình là

a. những quan hệ xã hội phát sinh giữa các cơ quan nhà nước với nhau và giữa cơ quan nhà nước với công dân trong nước

b. quan hệ tài sản và quyền sở hữu, quan hệ nhân thân phi tài sản,...

c. quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội

d. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản phát sinh do việc kết hôn giữa nam và nữ.

Câu 104. Điền vào các chỗ trống: “Dân chủ XHCN là CƠ SỞ, là nền tảng để Củng cố và tăng cường nền pháp chế XHCN”.

Câu 105. Điền vào các chỗ trống: “Pháp chế XHCN là một CHẾ ĐỘ đặc biệt của đời sống chính trị - xã hội, trong đó tất cả các cơ quan nhà nước, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và mọi công dân đều phải tôn trọng và thực hiện pháp luật một cách THƯỜNG XUYÊN, nghiêm chỉnh, TRIỆT ĐỂ, chính xác, đầy đủ và thống nhất”.

Câu 106. Hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi gọi là

a. Tham nhũng

b. Nhận hối lộ

c. Nhũng nhiễu vì vụ lợi

d. Đưa hối lộ

Câu 107. Để đảm bảo tính thống nhất trong xây dựng và áp dụng pháp luật thì cần phải:

a. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật

b. Đảm bảo tính thống nhất của pháp luật

c. Cả a và b đều đúng.

d. Cả a và b đều sai.

Câu 108. Các yếu tố cấu thành của hành vi vi phạm pháp luật là

- a. Mặt khách quan, chủ quan
- b. Giả định, quy định và chế tài.
- c. Chủ thể, khách thể.
- d. Cả a và c.

Câu 109. Chế tài bao gồm các loại

- a. Chế tài hình sự và chế tài hành chính.
- b. Chế tài hình sự, hành chính, kỷ luật, dân sự và bắt buộc.
- c. Chế tài hành chính, kỷ luật, dân sự.
- d. Chế tài kỷ luật, dân sự, hình sự và hành chính.

Câu 110. Cơ quan thường trực của Quốc hội là

- a. Ủy ban Quốc hội
- b. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- c. Hội đồng dân tộc
- d. Cả a, b và c đều đúng.

Câu 111. “Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm”. Bộ phận giả định là

- a. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ
- b. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng
- c. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này
- d. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

Câu 112. Tư cách thể nhân không được công nhận cho:

- a. Người chưa trưởng thành
- b. Người mắc bệnh Down
- c. Người hiện diện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không mang quốc tịch Việt Nam
- d. Cả a, b và c đều sai.

Câu 113. Công ty Fomosa đã xả chất thải ra biển làm cá chết hàng loạt, gây thiệt hại nặng nề cho người dân khu vực, đặc biệt gây ô nhiễm nặng cho môi trường. Trong trường hợp này, trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là

- Trả lời: Trách nhiệm HÌNH SỰ

Câu 114. Cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý là

- a. Nhân chứng
- b. Vật chứng
- c. Vi phạm pháp luật
- d. Cả a và b đúng.

Câu 115. Đối tượng điều chỉnh của luật dân sự là

- a. Quan hệ vật chất
- b. Quan hệ nhân thân phi tài sản
- c. Quan hệ tài sản
- d. Cả b và c đúng.

Câu 116. Pháp lệnh là văn bản do cơ quan nào sau đây ban hành?

- a. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- b. Chủ tịch nước
- c. Chính phủ
- d. Cả a và b đúng.

Câu 117. Trường hợp nào sau đây là hành vi vi phạm pháp luật

- a. Người 13 tuổi điều khiển xe gắn máy trên đường nhưng không có bằng lái

- b. Bà A thuê mướn trẻ em dưới 15 tuổi làm việc
- c. Một người tâm thần thực hiện hành vi giết người.
- d. Cả a, b và c đúng.

Câu 118. Ông A là người lái đò đã già yếu, công việc thường ngày của ông là đưa học sinh qua sông đi học. Hôm đó là ngày mưa lũ nên ông không làm việc, nhưng nhìn thấy lũ trẻ không được đến trường nên ông đánh liều đưa chúng qua sông. Sóng to làm đò bị lật, làm chết nhiều học sinh. Hành vi khách quan trong cấu thành vi phạm pháp luật của ông A ở đây là

- a. Chở quá tải
- b. Hành vi góp phần dẫn đến cái chết của những đứa trẻ
- c. Đưa người sang sông trong điều kiện mưa lũ.
- d. Cả a, b và c đúng.

Câu 119. Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm:

- a. Tuân thủ pháp luật và thi hành pháp luật
- b. Áp dụng pháp luật và tuân thủ pháp luật
- c. Tuân thủ pháp luật, thực hiện pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- d. Tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật.

Câu 120. Hành vi vi phạm pháp luật không thể là

- a. Một lời nói
- b. Một bất tác vi
- c. Một tư tưởng xấu xa
- d. Cả a, b và c đúng.

Câu 121. Một người thợ sửa xe gian manh đã cố tình sửa phanh xe cho một ông khách một cách gian dối, cầu thả; với mục đích là để người khách này còn tiếp tục quay lại tiệm anh ta để sửa xe. Do phanh xe không an toàn nên sau đó chiếc xe đã lao xuống dốc gây chết vị khách xấu số. Trong trường hợp này, trách nhiệm pháp lý đối với người thợ sửa xe máy là

- Trả lời: Trách nhiệm HÌNH SỰ

Câu 122. Sử dụng lại tình huống ở câu 121, cho biết lỗi của người thợ sửa xe máy ở đây là

- Trả lời: Lỗi CỐ Ý GIÁN TIẾP

Câu 123. Một người dùng súng bắn đạn hơi vào rừng săn thú. Trong lúc sơ suất đã bắn nhầm một nhân viên kiểm lâm. Trong trường hợp này, lỗi của người bắn súng này là

- Trả lời: Lỗi VÔ Ý DO CẦU THẢ

Câu 124. Phương pháp điều chỉnh của ngành Luật hình sự là

- a. Quyền uy
- b. Thương lượng
- c. Mệnh lệnh
- d. Thỏa thuận, thương lượng.

Câu 125. Anh H từng có tiền án về tội cướp giật tài sản, H ăn trộm của chị K con gà trị giá 120.000 đồng. Vậy anh H phải chịu loại trách nhiệm pháp lý nào?

- Trả lời: Trách nhiệm DÂN SỰ

Câu 126. Quan hệ về bảo hiểm xã hội là đối tượng điều chỉnh của ngành luật nào

- a. Luật hành chính
- b. Luật dân sự
- c. Luật lao động
- d. Luật kinh tế

Câu 127. Một người chủ quán lẩu, sử dụng bếp gas để bàn cho khách sử dụng. Do để tiết kiệm chi phí, người chủ quán đã sử dụng bình gas mini không đảm bảo an toàn. Hậu quả là bình gas phát nổ, gây bỏng nặng cho thực khách. Trong trường hợp này, lỗi của người chủ quán là

- Trả lời: Lỗi **CỐ Ý GIÁN TIẾP**

Câu 128. Sử dụng lại tình huống ở câu 127, cho biết hành vi khách quan ở đây là

- a. Gây thương tích cho thực khách.
- b. Không tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm.

c. Sử dụng bình gas không đủ an toàn.

- d. Không có hành vi khách quan trong trường hợp này.

Câu 129. Sử dụng lại tình huống ở câu 127, cho biết loại trách nhiệm pháp lý ở đây là

- Trả lời: Trách nhiệm **HÀNH CHÍNH, DÂN SỰ**

Câu 130. Yếu tố nào sau đây không thể hiện nội dung mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và sự thiệt hại của xã hội

- a. Sự thiệt hại của xã hội là kết quả tất yếu
- b. Hành vi trái pháp luật là nguyên nhân trực tiếp
- c. Hậu quả của vi phạm pháp luật phù hợp với mục đích của chủ thể
- d. Hành vi xảy ra trước sự thiệt hại

Câu 131. Nội dung trách nhiệm pháp lý thể hiện

- a. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia
- b. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý
- c. Căn cứ truy cứu trách nhiệm pháp lý

d. Việc chủ thể vi phạm pháp luật có nghĩa vụ gánh chịu hậu quả bất lợi

Câu 132. Quan hệ pháp luật hình thành do

- a. Ý chí của cá nhân tham gia quan hệ xã hội
- b. Ý chí của tổ chức xã hội
- c. Ý chí của nhà nước**
- d. Ý chí của pháp nhân

Câu 133. Năng lực hành vi xuất hiện ở cá nhân khi

- a. Được sinh ra
- b. Có khả năng nhận thức
- c. Đạt đến độ tuổi nhất định
- d. Cả b và c đúng.**

Câu 133. Năng lực hành vi của pháp nhân xuất hiện khi

- a. Khi được cấp con dấu và mã số thuế
- b. Cùng với năng lực pháp luật
- c. Khi có quyết định thành lập pháp nhân
- d. Cả a, b và c đúng.**

Câu 134. Văn bản có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống văn bản luật ở nước ta là

- a. Luật
- b. Hiến pháp**
- c. Pháp lệnh
- d. Nghị quyết.

Câu 136. Thẩm quyền áp dụng trách nhiệm pháp lý hình sự đối với chủ thể vi phạm pháp luật hình sự thuộc về:

A. Cơ quan hành chính nhà nước

B. Tòa án nhân dân các cấp

C. Tổ chức xã hội, tập thể lao động khi được trao quyền

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 137. Văn bản quy phạm pháp luật không thể áp dụng hiệu lực trở về trước trong các trường hợp sau đây:

- A. Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn. B. Quy định trách nhiệm pháp lý mới.
C. Quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn. **D. Cả A và B đều đúng.**

Câu 138. Những bảo đảm đối với pháp chế xã hội chủ nghĩa là những khách quan của sự phát triển xã hội, và là những do Nhà nước và các tổ chức xã hội tạo ra, nhằm đảm bảo cho các chủ thể pháp luật nghiêm chỉnh pháp luật.

- A. điều kiện; phương tiện; thực hiện.** B. yêu cầu, điều kiện; thực hiện.
C. yêu cầu; phương tiện; chấp hành. D. Cả A và B đều đúng.

Câu 139. Điền vào các chỗ trống: “Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự CHUNG, có hiệu lực BẮT BUỘC CHUNG, được sử dụng NHIỀU LẦN trong cuộc sống, những quy tắc xử sự này chỉ ra quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh”.

Câu 140. Để phân biệt ngành luật với các đạo luật, nhận định nào sau đây là đúng:

- A. Ngành luật phải có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh.
B. Đạo luật phải có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh.
C. Cả A và B đúng.
D. Cả A và B sai.

Câu 141. Năng lực hành vi của pháp nhân được thực hiện bởi

- A. Các thành viên tham gia thành lập pháp nhân.
B. Đại diện theo pháp luật của pháp nhân.
C. Đại diện theo ủy quyền của pháp nhân.

D. Cả B và C đều đúng.

Câu 142. “Văn bản áp dụng pháp luật có tính, áp dụng một lần đối với các cá nhân, tổ chức cụ thể trong những trường hợp”.

- A. Cá biệt, xác định.** B. Bắt buộc, cụ thể.
C. Bắt buộc, xác định. D. Cả A, B và C đúng.

Câu 143. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật dân sự là

- A. Bình đẳng B. Thỏa thuận
C. Tự chịu trách nhiệm bằng tài sản **D. Cả A, B và C đều đúng.**

Câu 144. Luật hình sự điều chỉnh quan hệ xã hội giữa:

- A. Cá nhân với nhà nước **B. Nhà nước và người phạm tội**
C. Các cơ quan nhà nước D. Cả A, B và C đúng.

Câu 145. Một doanh nghiệp xả chất thải ra sông gây ô nhiễm nặng môi trường và làm cá chết hàng loạt. **Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với doanh nghiệp này là:**

- Trả lời: Trách nhiệm HÌNH SỰ

Câu 146. Văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành có hiệu lực kể từ

- A. Sau 45 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành.

B. Được quy định trong bản thân văn bản.

C. Ngày đăng công báo.

D. Cả A, B và C đúng.

Câu 147. Đặc điểm của hành vi tham nhũng là

A. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn.

B. Người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình làm trái pháp luật vì vụ lợi.

C. Cả A và B đúng.

D. Cả A và B sai.

Câu 148. Điền vào các chỗ trống: “Pháp chế xã hội chủ nghĩa chỉ được tăng cường trong điều kiện: Hiệu lực điều chỉnh của HỆ THỐNG QPPL được đảm bảo bởi sự TUÂN THỦ pháp luật của tất cả các CHỦ THỂ pháp luật”.

Câu 149. Năng lực chủ thể của pháp nhân chấm dứt khi pháp nhân:

A. Bị giải thể

B. Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xóa tên khỏi danh sách đăng kí hoạt động.

C. Vi phạm pháp luật.

D. Cả A và B đúng.

Câu 150. Điền vào các chỗ trống: “Quyền chủ thể trong quan hệ pháp luật là KHẢ NĂNG xử sự của các chủ thể pháp luật theo những CÁCH THỨC nhất định được pháp luật CHO PHÉP trước khi tham gia quan hệ pháp luật đó và đảm bảo bằng sự CUỖNG CHẾ của Nhà nước”.

Câu 151. Năng lực hành vi là những khả năng của chủ thể pháp luật để thực hiện những năng lực pháp luật?

A. Đúng

B. Sai.

Câu 152. Điền vào các chỗ trống: “Truy cứu trách nhiệm pháp lý là ÁP DỤNG những biện pháp CUỖNG CHẾ của cơ quan Nhà nước đã được quy định trong phần CHẾ TÀI của các quy phạm pháp luật đối với chủ thể có hành vi VI PHẠM PHÁP LUẬT”.

Câu 153. Tư cách thể nhân không được công nhận cho:

a. Người chưa trưởng thành

b. Người mắc bệnh truyền nhiễm

c. Người nước ngoài hiện đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

d. Cả a,b và c đều sai.

Câu 154. Bộ luật hình sự nước ta qui định hành vi nào là tội phạm về tham nhũng?

A. Nhận hối lộ; Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

B. Những nhiều vì vụ lợi; Nhận hối lộ.

C. Những nhiều vì vụ lợi; Môi giới hối lộ.

D. Cả A, B và C đúng.

Câu 155. Điền vào các chỗ trống: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN của mình làm trái pháp luật vì VỤ LỢI” .

Câu 156. Năng lực hành vi xuất hiện ở cá nhân được Nhà nước công nhận khi:

a. Vừa được sinh ra

b. Có khả năng nhận thức

c. Đạt đến độ tuổi nhất định

d. Cả b và c đúng.

Câu 160. A và B là bạn của nhau, trong một lần nhậu đã tranh cãi dẫn đến đánh nhau, sẵn có chai rượu trong tay, A đã đập thật mạnh, nhiều lần vào đầu B, máu chảy rất nhiều và A đi về bỏ mặc cho B nằm ở đó. B đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu (cái chết của B được xác định là do chấn thương sọ não và mất quá nhiều máu). Trong trường hợp này, A có lỗi gì?

- Trả lời: Lỗi CỐ Ý GIÁN TIẾP

Câu 161. Một bác sĩ khi mổ đã để quên dao mổ trong bụng bệnh nhân. Lỗi của bác sĩ này là gì?

- Trả lời: Lỗi VÔ Ý DO CẦU THẢ

Câu 162. Anh B sau khi uống rượu say sấn cùng với bạn bè xong đã lái xe về nhà, trên đường về anh đã gây ra một vụ tai nạn giao thông. Lỗi của anh B là gì?

- Trả lời: Lỗi VÔ Ý DO CẦU THẢ

Câu 163. Bác sĩ A đã kê sai thuốc cho bệnh nhân C sau khi khám bệnh. Lỗi của bác sĩ A là gì?

- Trả lời: Lỗi VÔ Ý DO QUÁ TỰ TIN

Câu 164. Động cơ của người có hành vi tham nhũng là

A. vì vụ lợi

B. Mưu cầu lợi ích riêng

C. động cơ cá nhân khác

D. Cả A,B và C đúng.

Câu 165. Các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện bao gồm:

- a) Tham ô tài sản;
- b) Nhận hối lộ;
- c) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- đ) Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;
- g) Giả mạo trong công tác vì vụ lợi;
- h) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi;
- i) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi;
- k) Những nhiễu vì vụ lợi;
- l) Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- m) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

Câu 166. Các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện bao gồm:

- a) Tham ô tài sản;
- b) Nhận hối lộ;
- c) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

Câu 167. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.

Câu 168. Tội phạm về tham nhũng bao gồm 7 tội danh sau

- a. Tham ô tài sản
- b. Nhận hối lộ
- c. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản
- d. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện công vụ
- e. Lạm quyền trong khi thực hiện công vụ
- f. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi
- g. Tội giả mạo trong công tác.

Câu 169. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do các chủ thể pháp luật có đầy đủ năng lực chủ thể theo quy định của pháp luật thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý gây thiệt hại cho xã hội hoặc xâm hại tới các quan hệ xã hội đã được pháp luật điều chỉnh và bảo vệ.

Câu 170. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật là trạng thái tâm lý, ý chí của người thực hiện hành vi và đối với hậu quả của hành vi đó.